

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/DS-ST

Ngày: 24 - 4 - 2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và
yêu cầu huỷ giấy vay tiền”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hiền

Ông Nguyễn Văn Kền

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 24/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc: “tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu huỷ giấy vay tiền”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-DS ngày 09/4/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Lê Khánh H; sinh năm: 1985; nơi cư trú: tổ 5, khu N, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng Đ; sinh năm: 1994; nơi cư trú: tổ 3, khu 1B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Duy V; sinh năm: 1985; nơi cư trú: tổ 1, khu 1A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Đoàn Lê Khánh H trình bày:

Khoảng tháng 6, tháng 7 năm 2023, anh Nguyễn Trọng Đ hỏi vay tiền anh để làm đảo hạn ngân hàng cho người quen, lãi suất là 1.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thời hạn vay từ 05 đến 08 ngày. Do là chỗ quen biết vì trước đây anh làm cùng

với Đ tại Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam, nên anh đồng ý. Khi nào anh Đ vay tiền thì anh lại chuyển tiền vào số tài khoản 0968980096 của anh Đ tại ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Đến hạn, anh Đ trả tiền gốc và lãi cho anh. Ban đầu khi vay anh Đ có nói cho anh biết là để cho ai vay, trong đó có anh Nguyễn Duy V (làm cùng ngân hàng với anh Đ), nhưng sau này anh Đ không nói cụ thể nữa. Ngày 07/9/2023, anh chuyển khoản cho anh Đ vay anh 800.000.000 đồng (thời hạn vay từ ngày 07 đến ngày 12/9/2023) và ngày 11/9/2023, anh chuyển khoản cho anh Đ vay 2.500.000.000 đồng (thời hạn vay từ ngày 11 đến ngày 15/9/2023). Sau khi nhận được tiền, anh Đ đều xác nhận với anh qua tin nhắn tài khoản zalo.

Anh Đ trả cho anh tiền lãi của số tiền trên như sau: số tiền 800.000.000 đồng từ ngày 07 đến ngày 12/9/2023 trả 7.200.000 đồng. Do anh Đ chưa trả được gốc nên gia hạn khoản vay từ ngày 12 đến ngày 19/9/2023, anh Đ trả lãi thêm 9.600.000 đồng. Đối với số tiền 2.500.000.000 đồng từ ngày 11 đến ngày 15/9/2023, trả 18.750.000 đồng. Do anh Đ chưa trả được gốc nên gia hạn khoản vay từ ngày 15 đến ngày 22/9/2023 và đến ngày 25/9/2023 anh Đ trả lãi thêm là 41.250.000 đồng. Các lần trả lãi, anh Đ chụp hình ảnh gửi qua tài khoản zalo cho anh.

Sau đó, anh Đ nói với anh số tiền trên anh Đ chuyển cho anh Nguyễn Duy V vay, nhưng V không có khả năng trả nợ. Ngày 28/9/2023, anh cùng anh Đ đến gặp anh V để trao đổi về khoản nợ, theo đó anh V viết cho anh giấy vay số tiền 3.400.000.000 đồng. Ngoài số tiền anh Đ vay của anh để cho anh V vay, thì anh Đ còn chuyển cho anh V thêm 100.000.000 đồng, nên anh Đ nhờ anh đứng ra bảo anh V viết giấy vay 3.400.000.000 đồng. Anh biết anh V là vì trước đây làm cùng ngân hàng, nhưng khác chi nhánh. Tuy nhiên, giữa anh và anh V chưa bao giờ liên hệ với nhau và không có quan hệ vay mượn, việc anh V viết giấy vay nợ anh là không đúng. Nên sau đó khoảng một tháng, anh V viết lại giấy vay nợ anh Đ số tiền 4.150.000.000 đồng (trong đó có cả khoản 750.000.000 đồng anh V vay anh Đ trước đó), còn anh Đ viết giấy nợ anh số tiền 3.400.000.000 đồng, thống nhất thời hạn trả là ngày 30/11/2023. Đến nay anh Đ chưa trả anh số tiền này. Do đó, anh khởi kiện buộc anh Đ trả anh 3.400.000.000 đồng, anh không yêu cầu anh Đ trả lãi.

Ngày 22/02/2024, anh H thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc anh Đ trả số tiền là 3.300.000.000 đồng, vì thực tế anh chỉ cho anh Đ vay số tiền này. Ngày 05/3/2024, anh H bổ sung yêu cầu huỷ giấy vay tiền lập ngày 28/9/2023 giữa anh và anh Nguyễn Duy V, do giữa anh và anh V không có quan hệ vay mượn.

* Quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Trọng Đ trình bày:

Anh và anh Nguyễn Duy V cùng làm tại Ngân hàng Xuất nhập khẩu Việt Nam. Khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2023, anh V hỏi vay tiền của anh để làm đảo hạn ngân hàng cho khách, anh đồng ý. Khi nào anh V cần tiền, thì anh lại chuyển tiền cho anh V vay qua số tài khoản của anh V tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng hoặc Ngân hàng Quân đội. Do anh và anh Đoàn Lê Khánh H trước đây cũng làm đảo hạn cho khách, nên anh nói với anh H là anh V cần tiền làm đảo hạn, anh H có làm không, thì anh H đồng ý. Anh H đã nhiều lần chuyển tiền cho anh qua số tài khoản 0968980096 tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng, để anh chuyển tiền cho anh V vay. Anh V cũng biết tiền vay là của anh H. Thời hạn vay

thoả thuận từ 05 đến 07 ngày, lãi suất anh V chuyển cho anh từ 2.000 đến 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày, trong đó anh chuyển cho anh H 1.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Hết hạn, anh V chuyển trả gốc và lãi cho anh, sau đó anh chuyển trả gốc và lãi cho anh H. Ngày 07/9/2023, anh V vay 900.000.000 đồng, anh gọi cho anh H thì anh H chỉ có 800.000.000 đồng và chuyển khoản cho anh. Anh chuyển cho anh V vay 900.000.000 đồng (trong đó có 100.000.000 đồng là tiền của anh). Ngày 11/9/2023, anh V vay 2.500.000.000 đồng, anh H chuyển số tiền này cho anh, sau đó anh chuyển cho anh V. Khi nhận được tiền anh H chuyển, anh đều xác nhận với anh H qua tin nhắn tài khoản zalo. Số tiền trên anh chuyển vào số tài khoản của anh V tại ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Anh thừa nhận số tiền lãi anh V đã chuyển khoản cho anh và tiền lãi anh chuyển khoản cho anh H là đúng. Khoảng cuối tháng 9/2023, do anh V không có khả năng trả nợ nên anh và anh H đến gặp V để đòi nợ. Anh V viết giấy vay anh H 3.400.000.000 đồng và viết giấy vay anh 750.000.000 đồng (tiền anh cho anh V vay anh trước đó). Tuy nhiên, do anh H là người chuyển khoản cho anh, sau đó anh chuyển khoản cho anh V, nên các bên thống nhất viết lại giấy vay, trong đó anh V viết giấy vay anh 4.150.000.000 đồng, còn anh viết giấy vay anh H 3.400.000.000 đồng. Các anh viết giấy vay tiền này đều tự nguyện. Anh đồng ý trả tiền cho anh H, nhưng do anh V chưa có tiền trả cho anh, nên anh cũng chưa có tiền trả cho anh H. Đối với yêu cầu của anh H về việc hủy giấy vay tiền lập ngày 28/9/2023 giữa anh V và anh H, anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy V trình bày:

Anh và anh Nguyễn Trọng Đ làm tại Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam. Khoảng tháng 6, tháng 7/2023, anh vay tiền của anh Đ để làm đáo hạn ngân hàng cho khách. Anh Đ chuyển tiền cho anh qua số tài khoản 0916.962.398 tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Thời hạn vay thoả thuận từ 05 đến 10 ngày, lãi suất từ 2000 đồng đến 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Hết hạn, anh trả tiền gốc và lãi cho anh Đ qua tài khoản của anh Đ tại ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Ngày 07/9/2023, anh vay anh Đ 900.000.000 đồng. Ngày 11/9/2023, anh vay anh Đ 2.500.000.000 đồng. Hai khoản vay này anh trả tiền lãi cho anh Đ là 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày, cụ thể:

- Đối với số tiền 900.000.000 đồng, từ ngày 07/9/2023 đến ngày 12/9/2023 (06 ngày), anh trả 13.500.000 đồng; từ ngày 12/9/2023 đến ngày 19/9/2023 (08 ngày) anh trả 18.000.000 đồng.

- Đối với số tiền 2.500.000.000 đồng: từ ngày 11/9/2023 đến ngày 15/9/2023 (05 ngày), anh trả 31.250.000 đồng; từ ngày 15/9/2023 đến 22/9/2023 anh trả 60.000.000 đồng (số tiền này ít hơn tiền lãi anh đã thoả thuận trả cho anh Đ vì thời điểm đó anh không có khả năng trả nợ nữa).

Anh biết anh Đoàn Lê Khánh H, vì trước đây anh H làm tại Ngân hàng xuất nhập khẩu Việt Nam, nhưng khác chi nhánh với anh. Tuy nhiên, giữa anh và anh H chưa bao giờ liên lạc với nhau và cũng không có quan hệ vay mượn. Khi anh không có khả năng trả nợ cho anh Đ, thì anh Đ và anh H đến gặp anh mới biết hai khoản tiền trên là của anh H. Vì vậy, anh đã viết giấy vay anh H số tiền

3.400.000.000 đồng. Sau đó, anh thấy việc anh viết giấy vay tiền của anh H là không đúng, vì anh không vay tiền của anh H, mà chỉ vay tiền của anh Đ, nên anh đã viết lại giấy vay nợ anh Đ số tiền 4.150.000.000 đồng (trong đó có 750.000.000 đồng vay trước đó), còn anh Đ viết giấy vay nợ của anh H. Vì vậy, anh đồng ý yêu cầu của anh H về việc huỷ giấy vay tiền lập ngày 28/9/2023 giữa anh và anh H.

* Ngày 19/3/2023, Tòa án mở phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải: tại phiên họp anh H và anh Đ thống nhất số tiền anh Đ nợ anh H là 3.300.000.000 đồng. Anh H có quan điểm nếu anh Đ trả trước cho anh H 2.000.000.000 đồng, số tiền còn lại anh H sẽ gia hạn cho anh Đ trả dần từ 01 đến 02 năm đồng thời sẽ giảm cho anh Đ một phần số tiền còn nợ. Tuy nhiên, anh Đ có quan điểm do hiện nay anh V chưa trả nợ cho anh nên anh chưa có tiền trả cho anh H. Các bên không thống nhất được với nhau về phương án trả nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đoàn Lê Khánh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Trọng Đ cho rằng chỉ là trung gian chuyển tiền giữa anh H và anh Nguyễn Duy V, không đồng ý huỷ giấy vay tiền giữa anh H và anh V, nhưng vẫn đồng ý trả nợ cho anh H. Về tiền lãi anh chỉ được anh V cho 500 đồng/1.000.000 đồng/ngày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng quy định tại Điều 198, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 78, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung: căn cứ Điều 423, Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đoàn Lê Khánh H: buộc anh Nguyễn Trọng Đ trả cho anh H số tiền nợ là 3.300.000.000đ (ba tỷ ba trăm triệu đồng) và huỷ giấy vay tiền lập ngày 28/9/2023 giữa anh Đoàn Lê Khánh H và anh Nguyễn Duy V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn anh Đoàn Lê Khánh H khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Trọng Đ trả tiền nợ. Anh Đ cư trú và sinh sống tại phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: tại đơn khởi kiện anh H yêu cầu anh Đ trả số tiền 3.400.000.000 đồng. Ngày 22/02/2024, anh H thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc anh Đ trả số tiền 3.300.000.000 đồng. Ngày 05/3/2024, anh H bổ sung yêu cầu khởi kiện huỷ giấy vay tiền lập ngày 28/9/2023. Việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đưa ra trước phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, nên chấp nhận. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đầy đủ là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu huỷ giấy vay tiền”.

- Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy V: Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt anh V .

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về số tiền gốc: theo sao kê tài khoản của anh Đoàn Lê Khánh H tại ngân hàng Ngân hàng TMCP Quân đội và sao kê tài khoản của anh Nguyễn Trọng Đ tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thể hiện: ngày 07/9/2023, anh H chuyển khoản cho anh Đ số tiền 800.000.000 đồng; ngày 11/9/2023, anh H chuyển khoản cho anh Đ số tiền 2.500.000.000 đồng. Tổng số tiền anh H chuyển khoản cho anh Đ là 3.300.000.000 đồng. Khi nhận tiền của anh H chuyển, anh Đ đều xác nhận đã nhận đủ kèm thời hạn vay gửi qua tin nhắn tài khoản zalo cho anh H, trong đó khoản 800.000.000 đồng thời hạn từ ngày 07/9 đến 12/9/2023 (06 ngày); khoản 2.500.000.000 đồng thời hạn từ 11/9 đến 15/9/2023 (05 ngày). Sau đó, anh Đ chuyển số tiền của anh H và 100.000.000 đồng tiền của anh Đ cho anh Nguyễn Duy V vay qua tài khoản của anh V là 0916.962.398 tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Tổng số tiền anh Đ chuyển cho anh V là 3.400.000.000 đồng.

Về tiền lãi: theo sao kê tài khoản của anh Nguyễn Duy V và anh Đoàn Lê Khánh H tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, sao kê của anh Nguyễn Trọng Đ tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì tiền lãi anh V trả cho anh Đ và anh Đ trả cho anh H như sau:

- Anh V trả cho anh Đ tiền lãi của 900.000.000 đồng từ ngày 07/9/2023 đến ngày 12/9/2023 (06 ngày) là 13.500.000 đồng; anh Đ trả anh H tiền lãi của 800.000.000 đồng (06 ngày) là 7.200.000 đồng. Do anh V chưa trả được gốc, nên từ ngày 12/9/2023 đến ngày 19/9/2023 (08 ngày) anh V trả anh Đ 18.000.000 đồng; anh Đ trả anh H 9.600.000 đồng.

- Anh V trả cho anh Đ tiền lãi của 2.500.000.000 đồng từ ngày 11/9/2023 đến ngày 15/9/2023 (05 ngày) là 31.250.000 đồng; anh Đ trả cho anh H là 18.750.000 đồng. Do anh V chưa trả được tiền gốc, nên từ ngày 15/9/2023 đến 25/9/2023 anh V trả anh cho Đ 60.000.000 đồng, anh Đ trả cho anh H 41.250.000 đồng.

Số tiền lãi các bên trả cho nhau như trên là phù hợp với lời khai của anh V về việc thỏa thuận trả lãi cho anh Đ là 2.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày, phù hợp lời khai của anh H và anh Đ về việc anh Đ trả lãi cho anh H là 1.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày. Riêng tiền lãi của số tiền 2.500.000.000 đồng từ ngày 15 đến ngày 25/9/2023, anh V trả cho anh Đ 60.000.000 đồng, ít hơn tiền lãi anh V

thỏa thuận trả cho anh Đ. Theo anh V trình bày là do thời điểm này anh V không có khả năng trả nợ nữa.

Căn cứ vào các giao dịch trên thể hiện anh H chuyển tiền cho anh Đ vay và được anh Đ trả tiền lãi. Còn anh Đ chuyển tiền cho anh V vay và được V trả tiền lãi. Anh Đ được hưởng lợi từ tiền lãi do anh V trả. Giữa anh H và anh V không thỏa thuận cho nhau vay tiền và cũng không chuyển cho nhau khoản tiền nào. Bản thân anh V cũng khẳng định không vay tiền của anh H. Hơn nữa, sau khi anh V không có khả năng trả nợ, anh Đ và anh H gặp anh V để trao đổi về khoản nợ, lúc đầu anh V viết giấy vay anh H số tiền 3.400.000.000 đồng, nhưng do thực tế anh V không vay tiền của anh H, nên các bên thống nhất viết lại giấy vay nợ, theo đó anh V viết giấy vay anh Đ số tiền 4.150.000.00 đồng (gồm có 3.400.000.000 đồng trên và 750.000.000 đồng anh V vay anh Đ từ trước), còn anh Đ viết giấy vay anh H số tiền 3.400.000.000 đồng, thỏa thuận thời hạn trả nợ đến ngày 30/11/2023. Anh Đ thừa nhận viết giấy vay nợ anh H là hoàn toàn tự nguyện và đồng ý trả nợ cho anh H. Do đó, việc anh Đ cho rằng chỉ là trung gian chuyển tiền giữa anh H và anh V là không có cơ sở chấp nhận.

Mặc dù anh Đ viết giấy vay anh H số tiền 3.400.000.000 đồng, nhưng căn cứ vào chứng từ chuyển tiền giữa anh H và anh Đ, lời khai của anh H và anh Đ đều xác định anh H chuyển cho anh Đ số tiền 3.300.000.000 đồng. Quá thời hạn theo thỏa thuận, anh Đ không trả nợ cho anh H là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, việc anh H khởi kiện buộc anh Đ trả số tiền 3.300.000.000 đồng là có căn cứ, nên chấp nhận. Anh H không yêu cầu anh Đ trả lãi nên không đề cập giải quyết.

Đối với giấy vay tiền lập ngày 29/8/2023 giữa anh Đoàn Lê Khánh H và anh Nguyễn Duy V thấy: như phân tích ở trên giữa anh H và anh V không có việc vay mượn tiền. Anh H, anh Đ và anh V đã thống nhất lập lại giấy vay tiền đúng với thực tế, cụ thể là anh Đ vay tiền của anh H, còn anh V vay tiền của anh Đ. Anh Đ có nghĩa vụ trả nợ cho anh H số tiền 3.300.000.000 đồng. Do đó, việc hủy giấy vay tiền lập ngày 29/8/2023 giữa anh H và anh V là cần thiết, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, không chấp nhận quan điểm của anh Đ về việc không hủy giấy vay nợ này.

[3] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đoàn Lê Khánh H được chấp nhận, nên bị đơn anh Nguyễn Trọng Đ chịu án phí dân sự sơ thẩm là 98.000.000 đồng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 423, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đoàn Lê Khánh H:

Buộc anh Nguyễn Trọng Đ trả cho anh Đoàn Lê Khánh H số tiền nợ là 3.300.000.000đ (ba tỷ ba trăm triệu đồng).

Hủy giấy vay nợ lập ngày 28/9/2023 giữa anh Đoàn Lê Khánh H và anh Nguyễn Duy V.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 98.000.000đ (chín mươi tám triệu đồng).

Anh Nguyễn Duy V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Trả lại cho anh Đoàn Lê Khánh H 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000441 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của của Bộ luật Tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hiền

